

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: **319/2020/HSST**

Ngày: 25/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Th
Ông Trần Công D

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như N – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 277/2020/HSST ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2020/QĐXXST-HS ngày 09/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc C**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1982, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Long Bình T, thành phố B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không;

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Họ và tên cha: Bùi Văn Cầu, sinh năm 1956, còn sống;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1961, còn sống;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1983; có 02 con, sinh năm 2008 và năm 2011.

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 20/5/2016, C bị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 26/10/2017.

Nhân thân:

- Ngày 10/11/2012, C bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Đ theo Quyết định số 6600/QĐ.UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 10/11/2014.

- Ngày 02/11/2018, C bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định (số 92/QĐ-TA) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. C chưa chấp hành.

- Ngày 16/01/2019, C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đ. Đến ngày 10/4/2019, C bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đ (Bản án số 35/2019/HS-ST) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 22/10/2019, C chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 25/02/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 253 ngày 28/02/2020 của Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà Bùi Thị Thùy Tr – Sinh năm 1988

Ông Võ Anh T – Sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: 02D3, Quốc lộ 1A, Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

Bà Tr, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, C nảy sinh ý định đến nhà chị Bùi Thị Thùy Tr ở số 02D3, Quốc lộ 1A, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ (cách nhà C khoảng 1,5km) để trộm cắp tài sản.

Thực hiện ý định trên, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, C đi bộ đến nhà chị Tr. Khi đến nơi, C dùng tay đẩy hai cánh cửa sắt dạng ra, tạo thành khe hở, thò tay vào trong tháo ổ khóa móc cài khoen cửa (ổ khóa không khóa), mở cửa đột nhập vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này, C nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen xám, biển số 60F1-122.82 của chị Tr đang dựng trong phòng khách, chìa khóa xe cắm trên ổ khóa. C dắt xe ra ngoài đường. Lúc này, chị Tr và anh Võ Anh T (chồng chị Tr) nghe tiếng động thức dậy phát hiện truy hô. C ngồi lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe bỏ chạy thoát về hướng Quốc lộ 51. Khi chạy đến khu vực Cổng 11 thuộc phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ, C dừng xe mở cốp nhìn thấy trong cốp xe có 1.200.000đ (Một

triệu hai trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F1-122.82, 01 giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của chị Tr. Sau đó, C đã bán xe mô tô biển số 60F1-122.82 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho 01 đối tượng (không rõ lịch) với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Số tiền bán xe và số tiền 1.200.000đ trong cốp xe C đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Bùi Ngọc C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-122.82, C đã bán cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Thùy Tr, C vứt bỏ mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

*Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 203/TCKH-HĐĐG ngày 20 tháng 5 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-122.82 trị giá 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Bùi Ngọc C đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho chị Bùi Thị Thùy Tr. Chị Tr đã bãi nại cho C và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 294/CT-VKSBH ngày 22/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan C sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc C đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 30 ngày 09/10/2018, tại nhà số 02D3, Quốc lộ 1A, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ, Bùi Ngọc C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 60F1-122.82 trị giá 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Bùi Thị Thùy Tr. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 18.700.000đ (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Ngọc C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Bùi Ngọc C đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho chị Bùi Thị Thùy Tr. Chị Tr đã bãi nại cho C và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quá trình điều tra chị Tr khai, ngoài số tài sản nêu trên chị Tr còn bị mất 50 cái Card nạp tiền điện thoại di động nhiều mệnh giá, với tổng giá trị 3.000.000đ (Ba triệu đồng). C không thừa nhận chiếm đoạt số card điện thoại nêu trên. Kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định C chiếm đoạt card điện thoại của chị Tr.

[10] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã mua xe mô tô biển số 60F1-122.82 do Bùi Ngọc C chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thùy Tr, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

[11] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/02/2020.

Bị cáo Bùi Ngọc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Ngọc C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Tr, ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS TP. B (2)
- CABH-BC, BH, NLQ (6)
- THA (6)
- Lưu (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKS TP.B (2)
- CABH-BC, BH (4)
- THA (6)
- Lưu (6)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa